

Đà Lạt, ngày 15 tháng 9 năm 2020

Số: **353/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 505/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/9/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Lê Văn Đ; Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh L.

- Bà Phạm Thị L; Địa chỉ: 73 đường H, phường Đ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh L vào năm 2018, do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân của ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Xã T, huyện Đơn D, tỉnh L. Cuộc sống chung hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, kéo dài cuộc sống chung một năm thì ly thân nhau. Nay không còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy ông Đ và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà L thỏa thuận bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng Nhật V, sinh ngày 08/5/2019 cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên công nhận

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn Đ thỏa thuận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Hoàng Nhật V, sinh ngày 08/5/2019 cho đến khi thành niên, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn Đ thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ ông Đ đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017829 ngày 03/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh L
- VKS nhân dân TP.Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh L
- Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

